TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-PT
Ngày 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Tăng

Ông Phạm Trung Thực.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thúy Hằng, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Khoái C, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Thiết T, xã Bình M, huyện Khoái C, tỉnh Hưng Yên; *"có mặt"*

- *Bị đơn*: Ông Chu Văn V, sinh năm 1961; Nơi thường trú và nơi ở: thôn Hòa B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia L; *"vắng mặt"*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Chu Thảo T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016; *"vắng mặt"*

Người giám hộ: Ông Chu Văn V, sinh năm 1961, là bố; *"vắng mặt"*

Đều nơi thường trú và nơi ở: Thôn Hòa B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia L.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Chu Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà kết hôn với Ông Chu Văn V, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà đi làm việc tại Malaysia và Ông V đã khởi kiện ly hôn bà. Bản án số 20/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã giao con là cháu Chu Thảo T, sinh ngày 18/10/2016 cho Ông V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Khi đó bà đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con trực tiếp nên bà phải chấp nhận nhưng tháng 11/2022 bà về nước đã khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và được Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý giải quyết, nhưng sau đó do phải sang Malaysia làm việc nên bà đã làm Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Trong thời gian ở nước ngoài nhiều lần bà gọi điện về để xin gặp con nói chuyện nhưng Ông V đều ngăn cản. Đến nay bà đã về Việt Nam sống nhưng khi đến nhà Ông V để xin đón cháu T về nhà ngoại chơi thì Ông V không cho bà đón và thăm nom con.

Hiện tại Ông V đã kết hôn với vợ mới nên cháu T không được chăm sóc chu đáo. Mặt khác dù cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và Ông V nhưng thực tế cháu T không phải là con chung của bà và Ông V, theo Kết quả xét nghiệm ADN thì cháu T và người đàn ông Nguyễn Văn B có quan hệ huyết thống Cha - Con. Nguyên nhân trong thời kỳ hôn nhân, do vợ chồng mâu thuẫn và hai bên đang sống ly thân nhau thì bà có quen và quan hệ tình cảm với một người đàn ông tên Bá ở thành phố Hà Nội và đã sinh ra cháu Chu Thảo T. Bà chỉ biết người đàn ông này tên là Nguyễn Văn B là người ở tỉnh khác lên Hà Nội để làm thuê và bà không nói cho người đó biết việc có thai cháu T. Tháng 12/2022 bà đã tìm gặp người đàn ông này để nói cho ông biết cháu T là con của người đó và nhờ ông Bá cho mẫu để đi làm xét nghiệm ADN nhằm xác định quan hệ huyết thống giữa ông Bá và cháu T thì ông Bá đồng ý cho bà lấy mẫu, nhưng không cho bà biết năm sinh và địa chỉ nên bà không thể cung cấp được năm sinh, địa chỉ chính xác của ông Nguyễn Văn B. Theo kết quả xét nghiệm ADN tại Bệnh viện M thì ông Bá và cháu T có quan hệ huyết thống Cha – Con nên cháu T không phải là con chung của bà và Ông V. Do vậy bà đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Bản án số 20/2020/HNGĐ - ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đề nghị giao cháu Chu Thảo T cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bị đơn Ông Chu Văn V trình bày: Ông kết hôn với bà Lê Thị T nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên đã ly hôn vào năm 2020. Theo quyết định của Bản án số 20/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thì ông tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Chu Thảo T, sinh ngày 18/10/2016 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Kể từ đó cho đến nay ông vẫn nuôi và chăm sóc cháu T bình thường, mọi ăn, ở, sinh hoạt và học hành của cháu T đều đang ổn định. Đến năm 2022 thì bà T tiếp tục có đơn xin thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng sau đó bà T đã rút đơn và đến nay bà T lại tiếp tục làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vào thời điểm tháng 12 năm 2022 khi bà T làm Đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên thì bà T có bảo là đã đi làm xét nghiệm AND và thông báo cho ông biết việc cháu Chu Thảo T không phải là con ruột của ông. Tuy nhiên ông chỉ biết cháu T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông và bà T do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T từ khi mới chào đời đến nay và đã được Tòa án giao quyền nuôi dưỡng nên ông chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại bản tự khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Chu Thảo T trình bày: Cháu xin được ở với mẹ.

Người làm chứng bà Thiết T, vợ của Ông Chu Văn V trình bày: Bà kết hôn với Ông V ngày 08/09/2021, trước khi kết hôn bà là người giúp việc cho Ông V và chăm sóc cháu T. Bà là người cùng với Ông V chăm sóc cháu Chu Thảo T, cháu T được chăm sóc rất chu đáo, và bà cũng coi cháu T như là con.

Bà Phạm Thị Đ, mẹ chị T trình bày: Vào năm 2020 khi chị T đang đi lao động ở bên Malaysia thì chồng chị T là anh Chu Văn V làm thủ tục xin ly hôn chị T. Chị T và anh Vang có 01 con chung là cháu Chu Thảo T, khi đó do điều kiện chị T phải đi làm kinh tế, nên Tòa án đã giao cháu T cho anh Vang nuôi. Chị T thương con nên đã về Việt Nam làm Đơn xin thay đổi quyền nuôi con nhưng khi vụ án đang giải quyết thì do công việc chị T lại phải rút đơn và sang Malaysia làm việc. Đến nay chị T đã về Việt Nam nhưng khi chị T sang thăm và xin đón cháu T về chơi thì đều bị anh Vang ngăn cản. Cháu T còn nhỏ, và là con gái, rất mong muốn được ở với mẹ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được nuôi cháu T. Chị T đã có điều kiện kinh tế ổn định, đã được gia đình tách cho một thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện chị T đang xây nhà sắp hoàn thiện. Chị T cũng đã tìm được việc làm, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng nên có đủ điều kiện chăm sóc con chung được đảm bảo.

Công an xã Bình M cung cấp: Hiện bà Lê Thị T vẫn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thiết T, xã Bình M. Trước đây bà T có thời gian đi lao động ở nước Malaysia, tuy nhiên từ cuối tháng 02/2023 thì bà T đã về địa phương và sinh sống ổn định tại địa phương từ đó cho đến nay.

Tại bản án số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc "Xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Giao cháu Chu Thảo T, sinh ngày 18/10/2016 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Ông Chu Văn V có quyền xin thay đổi nuôi con, quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Ông Chu Văn V có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với quyết định của Tòa án, giao cháu Chu Thảo T cho bà T trực tiếp chăm sóc giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định Ông V không phải là bố cháu T, thời gian Tòa án giải quyết ly hôn do bà đang lao động tại Malaysia không về nước được nên Tòa án giao con cho Ông V nuôi. Do Ông V không tạo điều kiện để bà thăm, chăm sóc con chung và cháu T là con gái còn nhỏ tuổi nên việc giao cho Ông V chăm sóc sẽ không đảm bảo nên đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chủ tọa công bố quan điểm của ông V, ông xác định cháu T đã do ông chăm sóc từ khi còn nhỏ, ông luôn tạo mọi điều kiện để cháu phát triển ổn định nên đề nghị Tòa án giao cháu T cho ông tiếp tục chăm sóc giáo dục. Ông và gia đình đã chuyển vào sinh sống tại thôn Hòa B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Kể từ khi thụ ký vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ông V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khoái C, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bầy của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt họ theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của Ông Chu Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi Tòa án giải quyết cho Ông Chu Văn V được ly hôn bà Lê Thị T, do bà T không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên đã giao cho Ông V nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Tuy nhiên sau đó bà T đã về nước khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét thực tế bà T có đủ điều kiện về nơi ở, thu nhập để nuôi con và Ông V không tạo điều kiện để bà T thăm, chăm sóc con chung khi chuyển gia đình đến cư trú tại tỉnh Gia L đồng thời Ông V đã trên 60 tuổi trong khi cháu T

còn nhỏ, là con gái nên cấp sơ thẩm giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho cháu T và phù hợp với nguyện vọng của con nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông V.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Chu Văn V, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái C, tỉnh Hưng Yên.

2. Án phí: Ông Chu Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0008341 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái C; Ông V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *TAND huyện Khoái C*
- *Chi cục THADS huyện Khoái C;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Tú